

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH

Căn cứ vào Điều 212, 213, 361, 396, 397 của Bộ luật Tố Tụng dân sự;
Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ Luật Phí và lệ phí 2015;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 117/2023/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Chị Nguyễn Thị Thanh B, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Tổ 2, ấp 5, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

Anh Phạm Văn T, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Tổ 2, ấp 5, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 09 tháng 3 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội, cụ thể như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh B và anh Phạm Văn T thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung:

Cháu Phạm Nguyễn Thúy A, sinh ngày 01/5/2008;

Cháu Phạm Thủy T1, sinh ngày 29/3/2013;

Cháu Phạm Minh T2, sinh ngày 02/11/2018;

Cháu Phạm Minh T3, sinh ngày 14/7/2021.

Chị B và anh T tự thỏa thuận, chị B nuôi dưỡng cháu A, T1, T2, T3. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh T được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết một hoặc hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- [3] Về tài sản chung: Không xem xét.
[4] Về nợ chung: Không xem xét.
[5] Về lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị B, anh T phải chịu lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng).

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thanh B và anh Phạm Văn T.

- Về con chung:

Cháu Phạm Nguyễn Thúy A, sinh ngày 01/5/2008;

Cháu Phạm Thủy T1, sinh ngày 29/3/2013;

Cháu Phạm Minh T2, sinh ngày 02/11/2018;

Cháu Phạm Minh T3, sinh ngày 14/7/2021.

Chị B và anh T tự thỏa thuận, chị B nuôi dưỡng cháu A1, T1, T2, T3 và anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh T được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết một hoặc hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Không xem xét.

- Về nợ chung: Không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị B, anh T phải chịu lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) nhưng được trừ vào số tiền lệ phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0009061 ngày 22/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành. Chị B, anh T đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND T. Đồng Nai;
- VKSND H. Long Thành (1);
- CCTHADS H. Long Thành;
- Đương sự (2);
- UBND xã T, H.G,
- Tỉnh Kiên Giang (1);
- Lưu hồ sơ vụ án (3);

THẨM PHÁN

Hùng Minh Sang